

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-PT
Ngày 18 - 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2020/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thanh T, sinh năm 1971 tại huyện Y, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số nhà ..., đường N, phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L và bà Phạm Thị L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 06/4/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình buộc đi cơ sở giáo dục, thời hạn 02 năm.

- Ngày 29/12/2000, Công an thị xã N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tháng 12/2003, Công an thị xã N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/HSST ngày 17/8/2004 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Thanh T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2011/HSST ngày 23/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Thanh T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 30/7/2020 chuyển tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T là người nghiện ma túy, khoảng 21 giờ ngày 29/7/2020 Phạm Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 35B1-492... đi từ nhà sang thành phố Đ, tỉnh Nam Định để mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực nhà năm tầng ở thành phố Đ thì T gặp một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở bên đường trông giống người nghiện Phạm Thanh T đi lại gần chỗ người nam giới và hỏi “*Anh có bán ma túy Heroine không?*” thì người này hỏi “*Mua bao nhiêu?*”, T trả lời “*Mua 500.000 đồng*”, ý T hỏi mua Heroine của người nam giới với giá 500.000 đồng. Người này đồng ý và bảo T đứng đợi còn người nam giới đi vào trong một ngõ nhỏ lúc sau người này quay lại chỗ T đang đứng. T lấy 500.000 đồng đưa cho người nam giới người này cầm tiền rồi đưa cho T 05 gói Heroine đều được gói ngoài bằng túi nilon màu đen bên trong đều được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Sau đó T bỏ 05 gói Heroine vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về Thùỵ vào một hiệu thuốc tân dược ở thành phố Đ mua 01 bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng ma túy. Phạm Thanh T đã lấy 01 gói Heroine vừa mua được ra và lấy 01 phần trong gói Heroine đó để sử dụng cho bản thân. Sau đó T đã bỏ túi nilon màu đen bên ngoài đi gói phần ma túy còn lại vào lớp giấy bạc màu vàng và cất vào trong túi quần bên trái cùng 04 gói Heroine ban đầu rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực ngã ba Tam Giác thuộc địa phận phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thì T gặp tổ tuần tra của Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ yêu cầu

kiểm tra hành chính thấy vậy T đã tự giác giao nộp 05 gói nhỏ (trong đó có 04 gói được gói ngoài bằng nilon màu đen, bên trong đều được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng) và khai nhận đó là 05 gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra đã tiến hành niêm phong 05 gói Heroine của Phạm Thanh T sau đó đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường T, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 35B1- 492.... của Phạm Thanh T.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 05 gói nhỏ thu giữ của Phạm Thanh T kết quả cụ thể: Gói thứ nhất có khối lượng 0,06 gam ký hiệu M1; Gói thứ hai có khối lượng 0,055 gam ký hiệu M2; Gói thứ ba có khối lượng 0,095 gam ký hiệu M3; Gói thứ tư có khối lượng 0,075 gam ký hiệu M4; Gói thứ năm có khối lượng 0,08 gam ký hiệu M5. Các mẫu từ M1 đến M5 được gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 214/KLGD-PC09-MT ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0592 gam; M2 có khối lượng 0,0617 gam; M3 có khối lượng 0,0895 gam; M4 có khối lượng 0,0749 gam; M5 có khối lượng 0,0799 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong năm mẫu giám định ký hiệu từ M1 đến M5 là 0,3652 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M5 đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 159/2020/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giữ 30/7/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo cho bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 bị cáo Phạm Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo

với lý do mức hình phạt 18 tháng tù bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc bố mẹ già và mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 159/2020/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giữ 30/7/2020.

Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản người phạm tội ra đầu thú; kết luận giám định số 214/KLGD-PC09-MT ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/7/2020 tại khu vực ngã ba Tam Giác thuộc địa phận phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Phạm Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,3652 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Phạm Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi bị tố tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện ra hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú với cơ quan Công an về hành vi của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc bố mẹ già có xác nhận của chính quyền địa phương; mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm căn cứ tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, đã xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 18 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Phạm Thanh T cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 159/2020/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã tuyên phạt bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2020/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh T** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2020.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/01/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND thành phố N (4 bản);
 - VKSND thành phố N (1 bản);
 - CA thành phố N (1 bản);
 - Chi cục THADS thành phố N (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Văn Thịnh

